

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DSPT

Ngày: 24/3/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLPT-DS ngày 05/01/2023 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã M; địa chỉ: Xã M, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình A, sinh năm 1963; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1982; chức vụ: Trưởng thôn Y - Phó giám đốc Hợp tác xã; địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn X, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- *Người làm chứng:* (đều vắng mặt)

1. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1954 (Nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã M).

2. Ông Phạm Huy E, sinh năm 1957.

3. Ông Phan Huy F, sinh năm 1952.

4. Ông Đào Huy G, sinh năm 1949.
5. Ông Đặng Thế H, sinh năm 1957.
6. Ông Phạm Huy I, sinh năm 1954.
7. Ông Nguyễn Đình J, sinh năm 1948.
8. Ông Đào Huy K, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp M (viết tắt là HTX) được UBND huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở kết quả bầu cử tại Đại hội xã viên thì ông Phạm Đình A được bầu cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX.

Ngày 24/12/2014, ông Nguyễn Hữu D - Chủ nhiệm HTX, đại diện cho HTX cùng ông Phạm Huy I - Trưởng kiểm soát và ông Đào Huy K, Ban quản trị HTX đã ký Hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột (viết tắt là HĐ) với ông Nguyễn Văn C. Nội dung HĐ hai bên thoả thuận: Thời gian giao khoán, mức khoán, mức đền bù, sản lượng tính đền bù, giá thóc do UBND xã quy định tại thời điểm, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của mỗi bên.

Quá trình thực hiện HĐ từ tháng 12/2014 cho đến vụ chiêm năm 2017, các bên đã thanh toán xong, không có thắc mắc gì. Đến vụ mùa năm 2017, ông K đánh bắt chuột không hiệu quả nên nhiều diện tích lúa bị chuột phá hoại, HTX đã mời ông K tham gia nghiệm thu. Quá trình nghiệm thu, một số hộ dân có diện tích lúa bị chuột phá hoại tại các xứ đồng như: Xứ đồng Đồng Bài, Đồng Tròn, Mẫu 7, Cửa Ngòi, Suối Láng, Bãi Cả, Đồng Trôi, Đồng Ốc, Con Cá với ông K không thống nhất được quan điểm nên ông K không tham gia nghiệm thu nữa.

Ngày 01/10/2017, HTX đã thành lập Ban xác định diện tích lúa bị chuột phá hoại gồm: Ông Nguyễn Đình B, ông Phạm Huy E, ông Phan Huy F, ông Đào Huy G và ông Đặng Thế H. Quá trình nghiệm thu xác định tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại là 29.228m², trong đó 20.734m² có ông K tham gia nghiệm thu, còn 8494m² ông K không tham gia nghiệm thu nên HTX đã thành lập Ban nghiệm thu.

Ngày 25/11/2017, HTX cùng Chi bộ và chính quyền thôn Y có mời ông K dự họp cùng bà con xã viên của thôn để thống nhất diện tích lúa bị chuột phá hoại. Tại cuộc họp, ông K chỉ chấp nhận số diện tích lúa bị chuột phá hoại có mặt ông tham gia nghiệm thu, còn 8494m² ông không đồng ý bồi thường. Cũng tại cuộc họp, ông K đề nghị giảm mức đền bù từ 180kg thóc/1 sào xuống còn 150kg thóc/1 sào.

Theo HĐ thì tổng diện tích cây lúa và đám mạ của thôn Y là 1.224.449m². Do vụ mùa năm 2017 thôn Y chỉ cấy 917.891m² nên số tiền thôn phải trả tiền công cho ông K là 63.743.000 đồng, nhưng do diện tích lúa bị chuột cắn phá vụ mùa năm 2017 là 29.228m² tương ứng với số tiền là 73.070.000 đồng. Sau khi đối trừ, HTX yêu cầu ông K phải bồi thường là 9.327.000 đồng. Do vậy, người đại diện theo ủy quyền đã khởi kiện yêu cầu ông K phải bồi thường cho thôn Y là 9.327.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Từ năm 2014 đến năm 2017, ông có nhận HĐ với HTX để đánh chuột cho thôn Y. Hai bên có lập HĐ, quyền và nghĩa vụ của các bên đã được ghi rõ trong HĐ. Trong suốt quá trình đánh bắt chuột trên các xứ đồng thuộc thôn Y hai bên đã thanh quyết toán xong 05 vụ lúa của các vụ trong các năm từ 2014 cho đến năm 2017. Duy nhất có 01 vụ mùa năm 2017, các xứ đồng cũng có bị chuột cắn phá hoại nên giữa HTX và ông chưa thanh quyết toán được với nhau. Việc chưa thanh quyết toán được là do hai bên chưa thông nhất được với nhau phần nghiệm thu trên tổng diện tích lúa của vụ mùa bị chuột phá hoại. Nay đại diện HTX yêu cầu ông bồi thường cho thôn Y là 9.327.000 đồng, ông không nhất trí và đề nghị Tòa án xem xét lại HĐ.

Những người làm chứng là ông Phạm Huy E, ông Phan Huy F, ông Đào Huy G, ông Phạm Huy I, ông Nguyễn Đình J và ông Đặng Thế H trình bày: Các ông nhất trí với yêu cầu của ông Nguyễn Đình B là Trưởng thôn. Riêng ông Đào Huy K trình bày: Chữ ký trong biên bản nghiệm thu không phải chữ ký của ông nhưng ông khẳng định vụ mùa năm 2017 gia đình ông cũng bị chuột cắn phá. Ông là người trực tiếp đi nghiệm thu cùng với Ban đại diện của HTX.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 229, 233, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự. Điều 37 Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn C phải bồi thường cho thôn Y, xã M số tiền 9.327.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2023, ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Nội dung: Ngày 24/12/2014, đại diện HTX là ông Nguyễn Hữu D, ông Phạm Huy I và ông Đào Huy K đã ký HĐ với ông Nguyễn Văn C. Nội dung hợp đồng hai bên thoả thuận về: Thời gian giao khoán, mức khoán, mức đền bù theo m², sản lượng tính đền bù, giá thóc để tính tiền do UBND xã quy định tại thời điểm, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của mỗi bên.

Quá trình thực hiện HĐ từ tháng 12/2014 cho đến vụ Chiêm năm 2017 thì các bên đã quyết toán xong, không có tranh chấp. Tuy nhiên, đến vụ lúa mùa năm 2017 thực hiện việc đánh bắt chuột không hiệu quả, dẫn đến hậu quả lúa bị chuột phá hoại trên diện tích rộng. Theo kết quả nghiệm thu thì tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại là 29.228m² tương đương với giá trị bồi thường là 73.070.000 đồng (0,5kg thóc/m², 5000đ/1kg thóc). HTX đã yêu cầu ông K thực hiện việc bồi thường nhưng ông K không đồng ý. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện buộc ông K phải bồi thường cho thôn Y là 73.070.000 đồng và đối trừ cho ông K 63.743.000 đồng tiền công đánh bắt chuột vụ mùa năm 2017. Tòa án đã cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Nguyễn Văn C phải bồi thường cho thôn Y là 9.327.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C cho rằng bản án sơ thẩm không áp dụng các điều khoản thỏa thuận trong HĐ, HĐXX thấy:

- Theo thỏa thuận tại Điều II về thành phần tiến hành nghiệm thu có đại biểu đại diện cơ sở, các hộ có ruộng lúa bị cắn phá. Như vậy, biên bản nghiệm thu phải có sự tham gia và có chữ ký của chủ hộ và các đại biểu đại diện cơ sở, không cần sự tham gia và chữ ký của ông K. Tuy nhiên, HTX vẫn thông báo và yêu cầu ông K đi tham gia nghiệm thu và ký vào các biên bản nghiệm thu thể hiện sự khách quan trong quá trình nghiệm thu. Ông K đã tham gia nghiệm thu số diện tích lúa bị chuột phá hoại là 20.743m². Quá trình nghiệm thu, giữa một số hộ xã viên có diện tích lúa bị chuột phá hoại nhiều với ông K không thống nhất được nên ông K không tham gia nghiệm thu theo yêu cầu của thôn Y nữa.

Để kịp thời vụ thu hoạch cho các hộ xã viên, ngày 02/10/2017 HTX đã thành lập Ban nghiệm thu diện tích lúa bị chuột phá hoại gồm các đại biểu đại diện cơ sở là: Ông Nguyễn Đình B, ông Phạm Huy E, ông Phan Huy F, ông Đào Huy G và ông Đặng Thế H. HTX đã nhiều lần mời ông K đi nghiệm thu nhưng ông K không tham gia, việc ông K không trực tiếp tham gia nghiệm thu diện tích lúa bị chuột

phá hoại vụ mùa năm 2017, còn lại là 8494m² là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Đối với các biên bản nghiệm thu ngày 01/10/2019 với tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại là 8494m² của thôn Y đã thể hiện đầy đủ thành phần tham gia nghiệm thu, tên các xứ đồng, diện tích lúa bị phá hoại và chữ ký xác nhận của từng hộ xã viên. Ông K cho rằng thôn Y tự mạo chữ ký của các hộ xã viên nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, xác định các biên bản nghiệm thu ngày 01/10/2019 của thôn Y là đảm bảo khách quan, đúng với thỏa thuận tại Điều II của HĐ về thành phần nghiệm thu nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông K.

- Sau khi nghiệm thu HTX đã tổ chức họp xã viên có diện tích lúa bị chuột phá hoại, có mời ông K tham gia buổi họp. Tại cuộc họp ông K chỉ đề nghị giảm mức bồi thường từ 180kg thóc/01 sào xuống 150kg thóc/01 sào nhưng ông cũng không đưa ra được lý do vì sao phải giảm sản lượng bồi thường. Bản án sơ thẩm đã tính tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại vụ mùa năm 2017 là 29.228m² thành tiền là 73.070.000 đồng (29.228m² x 0,5kg thóc/m² x 5000đ/kg thóc); đối trừ tiền công thôn phải trả cho ông K là 63.743.000 đồng (diện tích cấy vụ mùa năm 2017 là 917.891m²) thì ông K phải bồi thường cho thôn Y là 9.327.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí: Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 229, 233, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự. Điều 37 Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

.

Buộc ông Nguyễn Văn C bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã M 9.327.000đ (chín triệu ba trăm hai bảy nghìn đồng), là tiền bồi thường diện tích lúa bị chuột phá hoại của thôn Y, xã M, huyện Lượng Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo

thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

Hoàn trả lại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã M 600.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Đình B nộp theo biên lai thu số: 0001841 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai